TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 13-9-2022
V/v: Tranh chấp đòi nợ tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tùng Khoa và bà D Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà D Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Trong ngày 13-9-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-DS ngày 23-6-2021, về việc: "*Tranh chấp đòi nợ tiền"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 18-8-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2022/QĐST-DS ngày 30-8-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Đ; địa chỉ: Thôn c, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn D; địa chỉ: Tổ x, thị trấn K, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – anh Đặng Đ trình bày:

Vào cuối tháng 02 đầu tháng 3 năm 2021, anh Đặng Đ có mua của anh Nguyễn D 12 cây hoa phong lan giả hạc Hồng Yên Thủy và 01 cây hoa phong lan giả hạc Hồng Minh Châu với tổng trị giá 1.620.000.000 đồng. Khi bán, anh D khẳng định toàn bộ các cây lan đều đúng giống hoa mà hai bên đã thỏa thuận. Sau khi nhận được cây do anh D giao, anh Đ đã bán lại cho người khác. Khoảng 10 ngày sau, anh Đ nghi ngờ các cây lan này không đúng giống hoa nên thông báo với anh D, nhưng anh D nói không sai. Một thời gian sau thì các cây lan đều trổ

hoa không đúng giống như thỏa thuận. Vì thế, anh Đ phải hoàn trả tiền cho khách hàng để thu hồi lại các cây lan. Lúc này, anh D thừa nhận cây sai giống nhưng chưa có tiền trả lại cho nguyên đơn, nên đã viết "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 01-7-2021 thừa nhận còn nợ anh Đ số tiền mua bán lan là 1.620.000.000 đồng, hẹn chậm nhất đến ngày 01-10-2021 sẽ trả. Tuy nhiên, cho đến nay mặc dù anh Đ yêu cầu nhiều lần, anh D vẫn không chịu trả nợ.

Vì vậy, anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh D phải trả số tiền mua bán còn nợ là 1.620.000.000 đồng, đồng thời phải trả tiền lãi kể từ ngày 02-10-2021 đến ngày 02-6-2022 với lãi suất là 10%/năm, thành tiền là 121.500.000đồng.

Tại phiên tòa, anh Đặng Đ đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn D trả tổng số tiền 1.728.000.000đồng, trong đó: Tiền mua bán là 1.620.000.000đồng và 108.000.000đồng tiền lãi. Đối với số tiền lãi còn lại (13.500.000đồng), nguyên đơn rút yêu cầu với lý do: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ tính nhầm thời gian mà anh D phải trả lãi cho anh là 09 tháng, nhưng thực tế chỉ có 08 tháng (từ 02-10-2021 đến 02-6-2022).

- *Về phía bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn D luôn cố tình vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đặng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Nguyễn D trả lại số tiền mua bán cây hoa phong lan và tiền lãi theo giấy nhận nợ do bị đơn viết, ký tên. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi. Do vậy, đây là vụ án dân sự về tranh chấp đòi nợ tiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn – anh Nguyễn D dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về nội dung: Theo trình bày của anh Đặng Đ: Vào cuối tháng 02 đầu tháng 3 năm 2021, anh D có bán cho Đ 13 cây phong lan (loại giả hạc Hồng Yên Thủy và giả hạc Hồng Minh Châu) với số tiền 1.620.000.000 đồng. Anh D cam

kết các cây lan có giống hoa đúng như hai bên thỏa thuận. Nhưng một thời gian sau, các cây lan trổ hoa đều không đúng giống cây nên anh Đ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mua bán. Do chưa có tiền trả nên vào ngày 01-7-2021, anh D viết giấy thừa nhận có nợ anh Đ số tiền mua bán lan là 1.620.000.000 đồng, hẹn chậm nhất đến ngày 01-10-2021 sẽ trả. Tuy nhiên, mặc dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng đến nay anh D vẫn không trả. Vì vậy, anh Đ yêu cầu Tòa án buộc anh D trả số tiền mua bán 1.620.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 02-10-2021 đến thời điểm khởi kiện là 108.000.000đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của anh Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

[5] Xét lời khai trên của nguyên đơn phù hợp với "Hợp đồng cho vay tiền" đề ngày 01-7-2021 do anh Đ cung cấp. Anh Đ và người làm chứng tại phiên tòa là anh Đỗ K đều khẳng định hợp đồng này là do anh D viết và ký tên. Nội dunng hợp đồng thể hiện: Anh Nguyễn D có bán cho anh Đặng Đ các cây phong lan với số tiền 1.620.000.000đồng, nhưng do cây sai giống nên anh D nhận nợ nguyên đơn số tiền vừa nêu, hẹn trả nợ chậm nhất vào ngày 01-10-2021. Từ đó, có cơ sở xác định: Yêu cầu khởi kiện của anh Đ buộc anh D trả số tiền 1.620.000.000đồng đã nhận khi mua bán cây hoa phong lan, là có cơ sở.

[6] Mặt khác, do anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đồng thời tại "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 01-7-2021 các bên không thỏa thuận về lãi suất chậm trả nợ, nên theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày 02-10-2021, anh D phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất 10%/năm. Như vậy, phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải chịu lãi từ ngày 02-10-2021 đến ngày 02-6-2022 với số tiền 108.000.000đồng, là phù hợp quy định tại các điều luật vừa viện dẫn.

[7] Với những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Đ về việc: Buộc anh Nguyễn D phải trả số tiền mua bán 1.620.000.000đồng và tiền lãi 108.000.000đồng, là có cơ sở, được chấp nhận.

[8] Đối với số tiền lãi còn lại (13.500.000đồng): Tại phiên tòa anh Đặng Đ rút yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[9] Theo trình bày của anh Đặng Đ, việc mua bán các cây phong lan trong vụ án không được anh Đ và anh D lập thành văn bản. Cũng theo anh Đ, khi phát

hiện các cây lan bị sai giống, hai bên thống nhất hủy việc mua bán đồng thời bị đơn viết giấy nhận nợ (tức "Hợp đồng cho vay tiền" đề ngày 01-7-2021) cho nguyên đơn, còn các cây phong lan mua bán được hai bên nhất trí vứt bỏ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ chỉ yêu cầu anh D trả lại số tiền đã đề cập ở trên; không yêu cầu tuyên vô hiệu đối với hợp đồng mua bán do anh Đ và anh D giao kết; không yêu cầu giải quyết đối với các cây phong lan có liên quan.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên anh Nguyễn D phải chịu 63.840.000đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 70, 91, 144, 147, 227, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm phần yêu cầu khởi kiện (đối với số tiền 13.500.000đồng) đã được nguyên đơn – anh Đặng Đ rút yêu cầu.

2. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện còn lại của anh Đặng Đ;

- Buộc anh Nguyễn D phải hoàn trả cho anh Đặng Đ số tiền 1.728.000.000đồng *(một tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu đồng)*, trong đó: Tiền mua bán cây hoa phong lan mà Nguyễn D đã nhận của anh Đặng Đ là 1.620.000.000đồng; Tiền lãi là 108.000.000đồng.

3. Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Đặng Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn D không trả đủ số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

4. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn D phải nộp 63.840.000đồng *(sáu mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Đặng Đ số tiền 32.122.500đồng *(ba mươi hai triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng)* đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/ 0002769 ngày 23-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13-9-2022), anh Đặng Đ có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Anh Nguyễn D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Trường Thọ